

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 870/UBND - NV
V/v triển khai và hướng dẫn
thực hiện một số nội dung về xử lý
kỷ luật hành chính đối với cán bộ,
công chức, viên chức vi phạm

Thị xã Kỳ Anh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Kính gửi:

- Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Hiệu trưởng các trường: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, liên cấp tiểu học và trung học cơ sở công lập trên địa bàn.

Thời gian qua, công tác xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã thường xuyên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan quản lý nhà nước. Qua kiểm tra, một số cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị, địa phương chưa chấp hành đúng quy định về thời hạn xử lý kỷ luật, một số trường hợp xử lý kỷ luật sai thẩm quyền, một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định... Để kịp thời chấn chỉnh các hạn chế nêu trên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, đồng thời nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu:

1. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã; Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS, liên cấp TH & THCS công lập; Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện tốt các nội dung sau:

1.1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị nội dung Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.2. Thực hiện quy trình xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề xuất UBND thị xã xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 21 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ; khoản 9,11,16 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Đối với những trường hợp không có quyết định kỷ luật đảng: Thời hạn xử lý kỷ luật **không quá 90 ngày** từ khi phát hiện hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức hoặc từ khi cấp có thẩm quyền kết luận cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm; trường hợp vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lý kỷ luật có thể kéo dài nhưng **không quá 150 ngày**¹.

b) Đối với những trường hợp đã có kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hành vi vi phạm trong đó có đề xuất hình thức kỷ luật hoặc đã có quyết định kỷ luật đảng:

- Nếu việc xem xét xử lý kỷ luật hành chính thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các cơ quan đơn vị thì trong **thời hạn 30 ngày**, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện quy trình xử lý kỷ luật hành chính (nếu có)²;

Lưu ý:

+ *Không thực hiện: (1) Tổ chức họp kiểm điểm; (2) Thành lập Hội đồng kỷ luật đối với trường hợp*³:

• *Đã có kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hành vi vi phạm, trong đó có đề xuất cụ thể hình thức kỷ luật theo quy định;*

• *Viên chức có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng;*

• *Đã có quyết định xử lý kỷ luật về đảng, trừ trường hợp cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP.*

+ *Trường hợp xử lý bằng hình thức buộc thôi việc thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo UBND thị xã (cấp có thẩm quyền tuyển dụng) trước khi ra quyết định, trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền tuyển dụng hoặc được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng*⁴.

+ *Trường hợp đã có quyết định kỷ luật về đảng thì hiệu lực của quyết định xử lý kỷ luật hành chính tính từ ngày quyết định kỷ luật về đảng có hiệu lực*⁵;

- Nếu việc xem xét xử lý kỷ luật hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã thì các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị xem xét kỷ luật hành chính gửi về UBND thị xã (qua phòng Nội vụ) **trong thời hạn 10 ngày** kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Lưu ý:

¹ Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ;

² Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ;

³ Khoản 11, 16 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ;

⁴ Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ;

⁵ Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ;

+ Đối với công chức cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND thị xã trước khi chủ trì tổ chức họp kiểm điểm⁶.

+ Đối với kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc công chức: Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo đề nghị Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định⁷.

c) Trường hợp công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng, **trong thời hạn 15 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, cấp có thẩm quyền xử lý ra quyết định buộc thôi việc⁸.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm mà không thực hiện xem xét xử lý kỷ luật theo thẩm quyền, chậm xem xét xử lý kỷ luật hoặc không báo cáo, chậm đề xuất Chủ tịch UBND thị xã xử lý kỷ luật theo quy định thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thị xã và trước pháp luật.

đ) Hồ sơ đề nghị UBND thị xã xử lý kỷ luật gồm:

* *Đối với cán bộ, công chức, viên chức quản lý vi phạm đã có quyết định kỷ luật về đảng:*

- + Bản tự kiểm điểm của cá nhân (*tự nhận hình thức kỷ luật*);
- + Sơ yếu lý lịch trích ngang của cán bộ, công chức, viên chức vi phạm;
- + Trích sao Biên bản họp kiểm điểm;
- + Văn bản của cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả kiểm điểm và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm (*trong đó nêu hình thức đề nghị xử lý kỷ luật*);

+ Quyết định xử lý kỷ luật đảng.

* *Đối với công chức, viên chức quản lý vi phạm chưa xử lý kỷ luật về đảng hoặc không phải là đảng viên:*

- + Bản tự kiểm điểm của cá nhân (*tự nhận hình thức kỷ luật*);
- + Sơ yếu lý lịch trích ngang của cán bộ, công chức, viên chức vi phạm;
- + Trích sao Biên bản họp kiểm điểm;
- + Văn bản của cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả kiểm điểm và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm (*trong đó nêu hình thức đề nghị xử lý kỷ luật*);

+ Văn bản cử thành viên là đại diện lãnh đạo của đơn vị tham gia Hội đồng xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

⁶ Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ;

⁷ Điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 22 Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

⁸ Khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

e) Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng tháng (**trước ngày 25**), 6 tháng (**trước ngày 30/6**), hàng năm (**trước ngày 15/12**) hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức vi phạm (*theo mẫu*) gửi về UBND thị xã (qua phòng Nội vụ) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo UBND thị xã và Sở Nội vụ.

2. Giao Phòng Nội vụ:

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung trên; tổng hợp hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND thị xã thực hiện xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm theo thẩm quyền (nếu có) đảm bảo theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về UBND thị xã (qua phòng Nội vụ) để được hướng dẫn theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực: Thị ủy, HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- UBKT Thị ủy;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Anh

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VI PHẠM ĐÃ XỬ LÝ KỶ KỶ LUẬT
Từ /.... đến /

Phụ lục 01

Số TT	Họ và tên cán bộ, công chức, viên chức vi phạm	Chức danh, chức vụ, đơn vị	Hành vi vi phạm	Hình thức kỷ luật	Kỷ luật Đảng (nếu có ghi rõ số QĐ kỷ luật)	Thẩm quyền xử lý kỷ luật	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	Viên chức	Vi phạm quy định của ...	Khiển trách	Quyết định số 01-QĐ /CB ngày .../.../...của Chi bộ	Quyết định số.../QĐ-... ngày .../.../.... của.....	

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ